

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Thập

2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐST- HNGĐ ngày 06/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1988 (có mặt).

ĐKHKTT và trú tại: thôn Kh, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Bùi Công Ch, sinh năm 1984 (có mặt).

ĐKHKTT và trú tại: thôn Kh, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3. Những người làm chứng:

- Ông Bùi Công Tr, sinh năm 1954. Trú tại: thôn Kh, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Bà Vũ Thị Ph, sinh năm 1968. Trú tại: thôn Kh, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Bùi Công Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã Y- huyện G- tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2009. Sau ngày cưới vợ chồng sống cùng với bố mẹ chồng tại thôn Kh, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh Ch không thống nhất được quan điểm, suy nghĩ, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, anh Ch thường gọi tên ông nội của chị Th đã chết để chửi chị và có lời nói xúc phạm đến gia đình chị. Ngoài ra, vợ chồng còn mất niềm tin ở nhau, anh Ch luôn nghi ngờ chị Th không thật lòng với anh, không nói cho anh biết về mối quan hệ trước đây giữa chị Th với người yêu cũ, mặc dù chị đã giải thích nhiều lần là giữa họ đã không còn quan hệ gì nữa nhưng anh không tin. Đã nhiều lần vợ chồng xảy ra đánh cãi chửi nhau, đã 3 lần chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, được mọi người khuyên giải và chỉ vì thương các con nên chị đã quay lại chung sống cùng anh Ch. Tuy nhiên mâu thuẫn giữa anh và chị không hề được cải thiện mà còn trầm trọng thêm. Năm 2015, anh Ch sang nhà đẻ chị có nhiều lời nói hỗn láo với bố mẹ chị nên giữa anh Ch và bố mẹ chị xảy ra xô xát, chửi nhau. Tháng 3/2018, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, chị đã đưa con thứ hai về nhà ngoại ở. Trong thời gian chị về nhà ngoại ở, anh Ch thường nhắn tin qua điện thoại động viên chị suy nghĩ lại để về đoàn tụ nhưng chị kiên quyết không quay lại chung sống cùng anh Ch. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch.

- Về con chung: Chị và anh Ch có ba con chung là Bùi Thị Xuân M, sinh ngày 08/10/2009; Bùi Ngọc Bảo A, sinh ngày 22/9/2011 và Bùi Công Hoàng H, sinh ngày 14/02/2014. Hiện cháu Bảo A đang ở cùng chị, còn cháu Xuân M và Hoàng H đang ở cùng anh Ch. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th có nguyện vọng nuôi con Bùi Ngọc Bảo A, để anh Ch nuôi con chung Bùi Thị Xuân M và Bùi Công Hoàng H. Tại phiên tòa, chị đề nghị nếu anh Ch không có nguyện vọng nuôi con thì chị xin nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/4/2018 của bị đơn anh Bùi Công Ch và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Ch trình bày:

- Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Anh xác định từ năm 2015 vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn hơn do hai bên không hiểu

nhau, không thông cảm cho nhau. Anh và chị Th đã trao đổi, nói chuyện nhưng vợ chồng không thống nhất được quan điểm. Mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn, chị Th lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở sau đó lại quay về chung sống cùng anh. Cuộc sống cứ như thế cho đến năm 2018 vợ chồng lại xảy ra cãi chửi nhau, anh bức tức đã tát chị nên chị Th đã cho con là Bùi Ngọc Bảo A về ở cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn Kh, xã Y, huyện G. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Nay chị Th có đơn xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn và mong muốn chị Th suy nghĩ lại, quay về để vợ chồng và các con đoàn tụ.

- Về con chung: Anh xác định vợ chồng có ba con chung như chị Th trình bày. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ch đề nghị nếu vợ chồng phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi ba con chung và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Tại phiên tòa, anh Ch đề nghị do anh không có đủ điều kiện về kinh tế cũng như điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung nên anh tự nguyện để cho chị Th được quyền nuôi ba con chung.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Ch không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Th: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Th ly hôn anh Bùi Công Ch; Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Th và anh Ch, giao cho chị Phạm Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là Bùi Thị Xuân M, Bùi Ngọc Bảo A và Bùi Công Hoàng H. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Th khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Bùi Công Ch, trú tại thôn Kh- xã Y- huyện G- tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Ch đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y- huyện G- tỉnh Hải Dương trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên không thống nhất được quan điểm, suy nghĩ, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát từ nhiều năm nay, mỗi lần như vậy, anh Ch thường hay chửi và có lời nói xúc phạm đến chị và gia đình chị. Từ năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị đã vài lần phải về nhà đẻ ở, được mọi người khuyên giải chị lại quay về chung sống cùng anh Ch nhưng chỉ được thời gian ngắn vợ chồng lại tiếp tục xảy ra đánh cãi chửi nhau. Trong cuộc sống vợ chồng, anh Ch luôn không tin tưởng vợ, luôn cho là chị Th không thật lòng với anh vẫn tơ tưởng đến người yêu cũ mặc dù chị đã giải thích cho anh nhiều lần nhưng anh không nghe. Tháng 3/2018, vợ chồng anh chị lại xảy ra xô xát, anh Ch đánh chị Th nên chị đã về nhà bố mẹ chị ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị Th xin ly hôn, anh Ch không nhất trí ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng bản thân anh cũng không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, giữa hai bên gia đình thông gia cũng như giữa anh và gia đình chị Th cũng đã xảy ra mâu thuẫn.

Để đánh giá tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Th và anh Ch, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để xem xét đánh giá. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, hội phụ nữ xã Y và Chi hội phụ nữ thôn Kh cũng như lời khai của ông Bùi Công Tr, lời khai của bà Vũ Thị Ph đều thể hiện nội dung: Anh Ch và chị Th kết hôn từ năm 2009 đến nay đã có ba con chung. Trong quá trình chung sống, giữa anh Ch và chị Th thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, bản thân anh Ch nóng tính, khi vợ chồng xô xát, anh Ch thường chửi chị Th, có lời nói xúc phạm đến chị và gia đình chị. Đã nhiều lần chị Th về nhà bố mẹ đẻ chị ở sau đó lại quay lại chung sống cùng anh Ch nhưng giữa anh chị không hòa hợp được, vợ chồng liên tục xảy ra cảnh đánh cãi chửi nhau. Từ tháng 3/2018, chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở cho đến nay. Gia đình hai bên cũng không còn biện pháp nào để cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng anh chị. Nay chị Th xin ly hôn anh Ch, địa phương và gia đình đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Th và anh Ch không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh Ch là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Ch và chị Th có ba con chung là Bùi Thị Xuân M, sinh ngày 08/10/2009; Bùi Ngọc Bảo A, sinh ngày 22/9/2011 và Bùi Công Hoàng H, sinh ngày 14/02/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyện vọng của chị Th muốn được tiếp tục nuôi cháu An, để anh Ch tiếp tục nuôi hai cháu M và H. Anh Ch đề nghị được nuôi ba con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Khi Tòa án hỏi ý kiến của cháu Bùi Thị Xuân M, cháu có nguyện vọng ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, anh Ch trình bày do anh không có thời gian chăm sóc, dạy dỗ con và cũng không có điều kiện kinh tế để nuôi các con nên anh đề nghị để ba con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th chấp nhận nuôi ba con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi các con chung cùng chị. Xét đây là sự thỏa thuận của anh Ch và chị Th, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Phạm Thị Th ly hôn anh Bùi Công Ch.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Bùi Công Ch và chị Phạm Thị Th. Chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Bùi Thị Xuân M, sinh ngày 08/10/2009, Bùi Ngọc Bảo A, sinh ngày 22/9/2011 và Bùi Công Hoàng H, sinh ngày 14/02/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng tiền nuôi các con chung cùng chị.

Anh Bùi Công Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AB/2014/0003826 ngày 10/4/2018 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị Th, bị đơn anh Bùi Công Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2018).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- UBND xã Y, huyện Gia Lộc để ghi vào Sổ hộ tịch.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Yến